

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU NGÂN SÁCH HUYỆN: NGHIÊN CỨU ĐIỂM TẠI HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

Đoàn Thị Hân¹, Bùi Thị Minh Nguyệt¹, Kiều Hồng Thuý²

¹*Trường Đại học Lâm nghiệp*

²*Kho bạc Nhà nước huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh*

TÓM TẮT

Ngân sách nhà nước (NSNN) đảm bảo cho bộ máy quản lý nhà nước hoạt động hiệu quả, thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững, thực hiện các chính sách xã hội. Ngân sách cấp huyện được coi là ngân sách cấp trung gian nối giữa ngân sách tỉnh và ngân sách xã trong ngân sách địa phương. Thông qua việc thu thập các nguồn số liệu thứ cấp qua các báo cáo và số liệu sơ cấp thông qua các phiếu khảo sát về công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh cho thấy: đây là địa phương đã có những thành công nhất định trong công tác quản lý NSNN, đặc biệt công tác quản lý thu NSNN. Trong 3 năm (2016-2018) tốc độ tăng thu bình quân đạt 158,33%. Có kết quả như vậy là do Vân Đồn có điều kiện về kinh tế xã hội, vị trí địa lý thuận lợi, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thu trên địa bàn... Tuy nhiên, công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn còn nhiều những hạn chế. Trong nghiên cứu này, sau khi nghiên cứu, phân tích thực trạng quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp như: hoàn thiện bộ máy tổ chức, xây dựng cơ chế thu phù hợp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thu, và làm tốt công tác thanh tra, kiểm soát... Từ đó, tạo động lực để nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu NSNN trong thời gian tiếp theo.

Từ khoá: Ngân sách nhà nước, ngân sách nhà nước huyện Vân Đồn, quản lý thu ngân sách nhà nước.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngân sách nhà nước là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế quốc dân, có vai trò quan trọng trong quản lý xã hội về các mặt và quản lý bộ máy nhà nước. Ngân sách nhà nước bao gồm 2 mặt là thu và chi. Để làm tốt công tác quản lý NSNN, phải quản lý hiệu quả nguồn thu và nhiệm vụ chi. Vì vậy, quản lý thu NSNN một cách hiệu quả có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế. Việc tăng cường quản lý thu NSNN được Nhà nước, các Bộ, các ngành chú trọng trên tất cả mọi mặt: xây dựng khung pháp luật và cơ chế chính sách thu NSNN; xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý thu thống nhất từ trung ương đến địa phương; đổi mới quy trình thu và áp dụng nhiều biện pháp tích cực trong công tác quản lý thu NSNN. Bên cạnh đó, phát hiện, sửa chữa những hạn chế trong hoạt động quản lý thu, chi NSNN, có thể khai thác để hoàn thiện, đổi mới, cải tiến không ngừng công tác quản lý thu NSNN.

Huyện Vân Đồn là một trong những huyện nhận được nhiều sự quan tâm của tỉnh Quảng Ninh về đầu tư phát triển kinh tế. Trong những năm qua, số thu NSNN trên địa bàn

huyện Vân Đồn đã đạt được những kết quả nhất định, ngày càng tăng cao, đối tượng nộp ngân sách tăng. Tuy nhiên, nguồn thu thực tế trên địa bàn huyện Vân Đồn chưa thực sự ổn định, chưa tương xứng với tiềm năng kinh tế xã hội ngày càng phát triển của địa phương. Điều đó thể hiện sự hạn chế trong công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn, việc lập dự toán chưa dự báo được sự biến động về tình hình phát triển nhanh chóng của địa phương. Vì vậy, công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn cần có sự đổi mới hơn, cần tập trung vào những nguồn thu có tính ổn định, lâu dài để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc huy động tất cả các nguồn thu vào NSNN một cách đầy đủ, kịp thời.

Trong nghiên cứu này, từ việc đưa ra thực trạng công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, xác định những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế đó. Từ đó, đề xuất một số giải pháp khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả công tác thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

Thực trạng công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2016-2018.

Các nhân tố ảnh hưởng công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tiếp theo.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

a) Thu thập số liệu thứ cấp

Số liệu thu thập từ Báo cáo quyết toán qua các năm (2016-2018) đã được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Vân Đồn.

Số liệu thu thập từ các cơ quan: Phòng Tài chính - kế hoạch, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huyện Vân Đồn, Chi cục thuế huyện Vân Đồn.

b) Thu thập số liệu sơ cấp

Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua điều tra khảo sát bằng các phiếu chuẩn bị sẵn các đối tượng có liên quan đến công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, các đối tượng khảo sát bao gồm:

- Đối tượng quản lý thu NSNN: 22 phiếu (KBNN Vân Đồn: 06 phiếu; Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Vân Đồn: 04 phiếu; Chi cục Thuế huyện Vân Đồn: 06 phiếu; Phòng Tài chính kế hoạch huyện Vân Đồn: 06 phiếu).

- Đối tượng nộp thuế: 68 phiếu (Khách hàng cá nhân: 16 phiếu; Doanh nghiệp: 10 phiếu; UBND xã, thị trấn: 24 phiếu; Các đơn vị có thu khác: 18 phiếu).

Tổng cộng 90 phiếu khảo sát được thực hiện.

2.2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Toàn bộ số liệu sau khi thu thập được xử lý bởi chương trình Excel.

2.2.3. Phương pháp phân tích số liệu

a) *Phương pháp thống kê mô tả*: được dùng để mô tả thực trạng tình hình thu, chi ngân sách huyện trên địa bàn; hệ thống hoá bằng phân tổ thống kê, tính các chỉ tiêu tổng hợp về số tuyệt đối, tương đối, số bình quân, để phân tích tình hình biến động của hiện tượng theo thời gian.

b) *Phương pháp thống kê so sánh*: Là đối chiếu các chỉ tiêu đã được lượng hoá có cùng nội dung, tính chất, so sánh thông tin từ các nguồn khác nhau ở các thời điểm khác nhau, chỉ ra các mặt ổn định hay không ổn định, phát triển hay không phát triển, hiệu quả hay không hiệu quả để tìm ra giải pháp tối ưu cho mỗi vấn đề. Phương pháp thống kê so sánh được sử dụng để đánh giá sự biến động các chỉ tiêu thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn qua 3 năm từ 2016 đến 2018. Các chỉ tiêu được đưa vào nghiên cứu bao gồm: tốc độ phát triển bình quân và một số chỉ tiêu so sánh khác.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Một số quy định liên quan đến thu ngân sách nhà nước

Theo quy định tại Khoản 14, Điều 4, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: "Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước". Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Thu ngân sách nhà nước là một loại hoạt động của nhà nước, là hoạt động của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm tập trung một bộ phận của cải xã hội dưới hình thức giá trị theo những hình thức và biện pháp phù hợp để hình thành nên quỹ NSNN.

Thu NSNN bao gồm các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí; các khoản thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước; các khoản đóng góp của các tổ chức và cá nhân; các khoản viện trợ; các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ở nước ta cũng như phổ biến ở các nước trên thế giới, các khoản thu chủ yếu của NSNN được thực hiện chủ yếu theo phương thức bắt buộc mang tính quyền lực Nhà nước dưới hình thức phổ biến là thuế.

Theo quy định hiện nay, hình thức thu ngân sách nhà nước bao gồm: thu bằng chuyển khoản và thu bằng tiền mặt.

Theo quy trình NSNN hiện nay, công tác quản lý thu ngân sách cấp huyện bao gồm 03 khâu: (i) lập dự toán, (ii) chấp hành dự toán, (iii) quyết toán thu NSNN.

Ngoài ra, thanh tra, kiểm tra là một hoạt

động quan trọng không thể tách rời quá trình quản lý. Chỉ có thông qua quá trình kiểm soát người ta mới biết được kết quả của các quá trình quản lý thu NSNN hay mức độ hoàn thành các mục tiêu.

3.2. Đặc điểm cơ bản của địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Vân Đồn là một huyện đảo miền núi nằm ở vị trí tiền tiêu phía Đông Bắc của Tổ quốc, có hơn 600 hòn đảo lớn nhỏ với diện tích đất tự nhiên là 551,33 km², chiếm 9,3% diện tích toàn tỉnh Quảng Ninh.

Phần vùng biển rộng 1.620 km², hợp thành bởi hai quần đảo Cái Bàu (Kế Bào) và Vân Hải. Trong đó, đảo Cái Bàu là rộng nhất 17.212 ha.

Tổng diện tích đất tự nhiên là 58.183 ha (năm 2017).

Vân Đồn có nhiều vùng tiểu khí hậu. Lượng mưa bình quân trên năm là 2000 mm/năm, độ bức xạ lớn, nhiều sương mù, mưa phùn và gió bão lớn.

Năm 2017 dân số huyện Vân Đồn là 45.700 người, mật độ dân số trung bình là: 78,6 người/km². Toàn huyện gồm 1 thị trấn và 11 xã.

Nền kinh tế của Vân Đồn chủ yếu là kinh tế biển và khai thác khoáng sản bao gồm: nuôi trồng và đánh bắt hải sản, trồng và khai thác lâm nghiệp, dịch vụ du lịch biển...

Hiện nay, hệ thống giao thông huyện Vân Đồn đang từng ngày phát triển mạnh mẽ. Năm 2018, tỉnh Quảng Ninh đã khánh thành khai

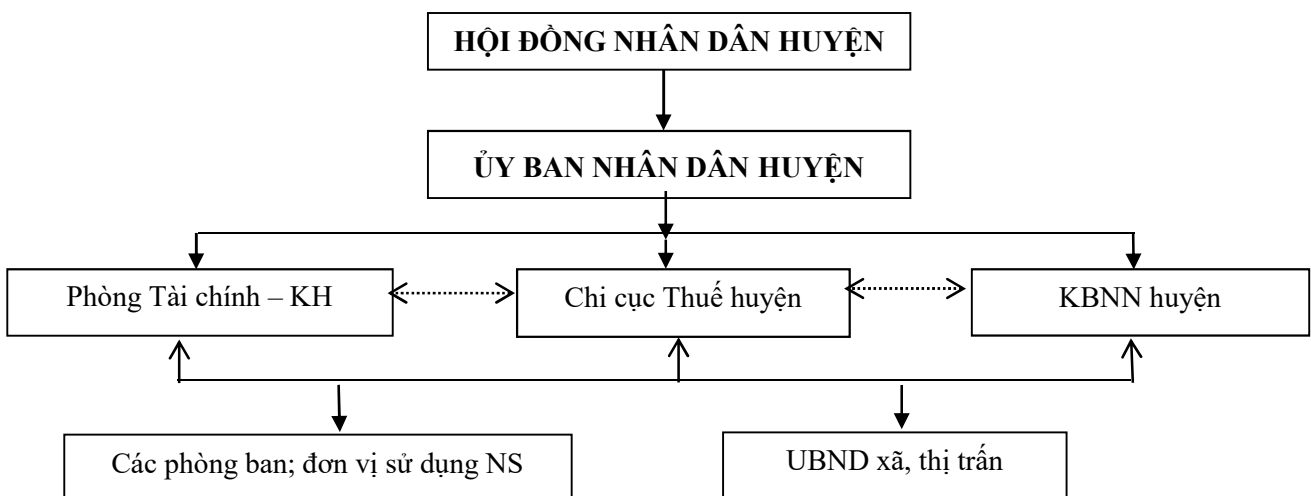
trương hai dự án lớn trên địa bàn huyện Vân Đồn đó là: Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn có chiều dài 60 km và Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn được đầu tư xây dựng, được đưa vào khai thác từ cuối năm 2018.

Vân Đồn có tiềm năng phát triển du lịch văn hoá, tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng... tại các khu Bãi Dài, cảng Cái Rồng, bến cảng Vạn Hoa, đền Cặp Tiên, chùa Cái Bàu; tham quan cảnh quan, hang động, nghiên cứu các giá trị hệ sinh thái biển, rừng kết hợp vui chơi giải trí, thể thao, tắm biển, lễ hội, di tích lịch sử văn hoá tại các xã Ngọc Vũng, Quan Lạn, Minh Châu, Bản Sen, Thắng Lợi, Vườn Quốc gia Bái Tử Long, có nguồn hải sản phong phú cả về số lượng và chủng loại.

3.3. Thực trạng công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh trong giai đoạn 2016-2018

Hàng năm, trên cơ sở các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính cũng như Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân (HĐND) - Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện Luật Ngân sách năm 2015, để quản lý tốt công tác thu NSNN trên địa bàn, Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Vân Đồn đã chủ động ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn, điều hành thu ngân sách tại địa phương.

Bộ máy quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh thể hiện qua hình 1.



Nguồn: Kiều Hồng Thúy (2019)

Hình 1. Bộ máy quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn - tỉnh Quảng Ninh

Kết quả thực hiện quản lý nguồn thu và nhiệm vụ chi giai đoạn 2016-2018 trên địa bàn

huyện Vân Đồn thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Bảng tổng hợp kết quả thực hiện thu, chi ngân sách của huyện Vân Đồn giai đoạn 2016-2018

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	So sánh				Øbq (%)
				2017/2016		2018/2017		
				Giá trị	Ølh(%)	Giá trị	Ølh(%)	
Thu ngân sách	546.350	714.402	1.369.660	168.052	130,76	1.655.258	191,72	158,33
Chi ngân sách	492.027	651.690	1.252.742	159.663	132,45	601.052	192,23	159,56
Cân đối ngân sách	54.323	62.712	116.918	8.389	115,44	54.206	186,44	146,71

Nguồn: Báo cáo Quyết toán NSNN huyện Vân Đồn

Dựa vào bảng số liệu bảng 1, ta nhận thấy, cân đối thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Vân Đồn (bao gồm cả số chuyển giao ngân sách cấp huyện và xã) đều tăng qua từng năm, tốc độ phát triển trung bình hàng năm tăng 46,71%. Trong đó thu NSNN trung bình hàng năm tăng 58,33%, chi NSNN trung bình hàng năm tăng 59,56%.

Quy trình quản lý NSNN bao gồm 3 nội dung: lập, chấp hành và quyết toán. Trong đó, công tác lập dự toán được xác định là khâu hết sức quan trọng, bởi nó quyết định chất lượng phân bổ về sử dụng nguồn lực tài chính, nó cũng là căn cứ quan trọng cho việc kiểm soát chi phí hàng năm của NSNN:

Công tác lập dự toán thu ngân sách: Từ năm 2017, việc lập dự toán NSNN được thực

hiện căn cứ trên cơ sở Luật NSNN 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP về Quy định và hướng dẫn thi hành Luật NSNN 2015, Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển Kinh tế xã hội (KTXH) và các văn bản khác. Hiện nay, cơ sở phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu ngân sách ở huyện Vân Đồn thực hiện theo Nghị quyết hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở dự toán thu NSNN hàng năm được HĐND tỉnh giao chính thức, UBND huyện sẽ ra quyết định giao dự toán cho các đơn vị thuộc huyện và các xã, thị trấn cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm. Tình hình lập dự toán thu NSNN huyện được thể hiện qua bảng 2.

Bảng 2. Tình hình lập dự toán thu ngân sách huyện qua các năm 2016-2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Øbq(%)
1	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	57.818	100.043	216.000	193,28
	Thu ngân sách huyện (NSH) hưởng 100%	36.128	71.105	170.974	217,54
	Thu NSH hưởng từ các khoản thu phân chia	21.690	28.938	45.026	144,08
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	273.448	305.174	320.110	108,19
	Bổ sung cân đối	273.448	305.174	320.110	108,19
	Tổng	331.266	405.217	536.110	127,21

Nguồn: UBND Huyện Vân Đồn

(Ghi chú: Số liệu dự toán trên chỉ bao gồm dự toán thu ngân sách huyện và xã)

Dựa vào bảng 2, ta nhận thấy, tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn được

HĐND tỉnh và huyện giao chỉ tiêu tăng theo từng năm, với tốc độ dự toán thu tăng bình

quân hàng năm tăng 27,21%.

Việc lập, giao dự toán thu hàng năm tại huyện Vân Đồn đã tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước. Trong nội dung lập dự toán thu ngân sách, các đơn vị liên quan đã thực hiện nghiêm túc đảm bảo yêu cầu lập dự toán, trong đó Phòng Tài chính kế hoạch huyện chủ trì xem xét dự toán thu do cơ quan thuế, dự toán thu ngân sách của huyện; lập dự toán thu NSNN trên địa bàn báo cáo UBND huyện để trình Thường trực HĐND huyện xem xét gửi tỉnh tổng hợp dự toán ngân sách địa phương (NSDP).

Công tác chấp hành dự toán thu ngân sách:
Huyện Vân Đồn đã tổ chức chấp hành dự toán NSNN theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan. Công tác quản lý, điều hành ngân sách đã bám sát theo dự toán của HĐND tỉnh đã phê duyệt. Căn cứ Nghị quyết HĐND huyện giao, Chi cục thuế, Phòng Tài chính kế hoạch, các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức, quản lý thu, nộp vào ngân sách theo đúng quy định.

Tình hình kết quả thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn trong giai đoạn năm 2016-2018, được thể hiện qua bảng 3.

Bảng 3. Kết quả thực hiện nguồn thu NSNN giai đoạn 2016-2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Øbq (%)
I	Thu trên địa bàn	109.778	291.292	730.899	258,03
1	Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý	11.738	14.673	12.395	102,76
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	1.892	1.808	2.576	116,68
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	1.254	5.835	10.213	285,38
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	39.148	53.729	93.457	154,51
5	Thuế thu nhập cá nhân	4.951	12.515	11.915	155,14
6	Thuế bảo vệ môi trường	14	3	34	155,84
7	Các loại phí, lệ phí	7.997	11.227	26.016	180,37
8	Lệ phí trước bạ	9.542	13.878	27.601	170,07
9	Các khoản thu về nhà, đất	27.918	164.854	530.973	436,11
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				0,00
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	7	3.305	1.121	1265,51
12	Thu khác ngân sách	5.317	9.465	13.530	159,52
13	Thu tại xã			1.068	0
II	Thu kết dư ngân sách năm trước	18.891	54.324	62.712	182,20
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	80.504	69.618	145.529	134,45
	Tổng	209.173	415.234	939.140	211,89

Nguồn: Số liệu của Chi cục thuế - KBNN Huyện Vân Đồn

Số liệu tại bảng 2 không bao gồm số thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách. Ta nhận thấy, quá trình thực hiện thu NSNN trên địa

bàn huyện Vân Đồn từ năm 2016-2018 đều có xu hướng tăng với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 111,89%.

Kết quả thực hiện thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn giai đoạn năm 2016-2018,

được thể hiện theo các hình thức thu, biểu hiện cụ thể qua bảng 4.

Bảng 4. Kết quả thực hiện thu NSNN giai đoạn 2016-2018 theo hình thức thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	NĂM 2016		NĂM 2017		NĂM 2018	
	Số món	Số tiền	Số món	Số tiền	Số món	Số tiền
Thu bằng tiền mặt qua KBNN	212	2.543	175	1.266	313	4.236
Thu chuyển khoản qua KBNN	869	26.483	925	67.232	1.192	32.526
Thu qua NHTM	8.907	80.752	14.225	222.794	10.915	694.137
Tổng cộng	9.988	109.778	15.325	291.292	12.420	730.899

Nguồn: Số liệu của KBNN Huyện Vân Đồn

Trên bảng 4 chỉ tính số thực thu trên địa bàn, không tính số thu kết dư và số thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang. Nhìn vào bảng số liệu trên ta nhận thấy, quá trình hoạt động thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn từ năm 2016-2018 có một số thay đổi về thực hiện các chỉ tiêu thu gắn với các hình thức thu, do đó có những thay đổi về số món và số tiền thu nộp vào NSNN.

Đến năm 2017-2018, số thu theo hình thức chuyển khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại (NHTM) tăng cao, nguyên nhân là do có sự triển khai ứng dụng hệ thống kê khai nộp thuế điện tử (POS), người nộp thuế có thể thực hiện thao tác kê khai, nộp thuế tại bất cứ đâu mà không phải đến nộp trực tiếp tại KBNN hay NHTM.

Thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn không chỉ được hạch toán theo đúng mục lục ngân sách mà còn được phân chia theo đúng tỷ lệ được hưởng của các cấp ngân sách theo

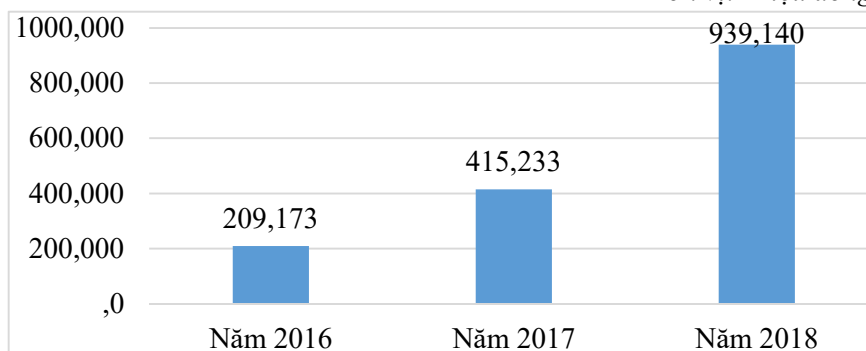
quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ninh.

Hàng năm, căn cứ dự toán được HĐND huyện giao, UBND chỉ đạo, điều hành các phòng ban, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn chấp hành nhiệm vụ theo đúng dự toán được giao.

Công tác quyết toán thu ngân sách Nhà nước: Việc lập tổng quyết toán NSNN trên địa bàn huyện do phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thực hiện trên cơ sở báo cáo quyết toán của các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Sau đó lên báo cáo tổng quyết toán tham mưu Ủy ban nhân dân huyện để trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn và gửi Sở Tài chính tỉnh để tổng hợp quyết toán Ngân sách tỉnh.

Kết quả thực hiện chấp hành thu NSNN của huyện Vân Đồn giai đoạn 2016-2018 thể hiện như sau:

Đơn vị: Triệu đồng



Hình 1. Quyết toán thu NSNN huyện Vân Đồn năm 2016-2018

(Nguồn: UBND Huyện Vân Đồn)

Nhìn chung, thực tế thời gian chỉnh lý và thời hạn quyết toán của các đơn vị, cấp dưới trên địa bàn huyện Vân Đồn thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Do vậy, quyết toán ngân sách huyện trên địa bàn thuận lợi. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị gửi báo cáo quyết toán chậm gây ảnh hưởng đến việc quyết toán chung của ngân sách huyện.

Kiểm tra, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Vân Đồn: Hàng năm, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán của các phòng, ban; các xã, thị trấn, các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách huyện. Trong giai đoạn ngân sách 2016-2018, đoàn kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán trên địa bàn huyện. Đoàn kiểm toán thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên 12 cơ quan, đơn vị. Đoàn kiểm toán đánh giá kết quả quản lý NSNN của các đơn vị được kiểm toán không có vấn đề vi phạm lớn, những vấn đề kiến nghị được xử lý kịp thời.

3.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn

Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương: Trình độ phát triển KTXH của huyện Vân Đồn là một trong những nhân tố quan

trọng tác động đến kết quả thu NSNN ở địa phương. Hiện nay, huyện Vân Đồn ngày càng phát triển, có hạ tầng tốt, có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế và thông thương hàng hóa trong cả tỉnh, có cơ chế chính sách thu hút đầu tư và khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân làm ăn kinh doanh, là điểm đến của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên nguồn thu từ thuế cho NSNN của địa phương.

Vị trí địa lý: Trung tâm huyện Vân Đồn cách huyện Hạ Long gần 50km, cách Cửa Ông 7km; phía Bắc giáp vùng biển huyện Tiên Yên và huyện Đàm Hà; phía Tây giáp huyện Cẩm Phả, phía Đông giáp vùng biển huyện Cô Tô; phía Tây Nam giáp vịnh Hạ Long, Huyện Hạ Long và vùng biển Cát Bà thuộc Huyện Hải Phòng, phía Nam là vùng biển ngoài khơi vịnh Bắc Bộ. Do đó, huyện Vân Đồn có vị trí hết sức thuận lợi trong giao thương kinh tế, dễ thu hút nhà đầu tư đến để phát triển cơ sở hạ tầng, sản xuất kinh doanh, từ đó tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đóng góp làm gia tăng nguồn thu vào NSNN.

Hệ thống pháp luật, chính sách Nhà nước liên quan đến thu NSNN: Thông qua các phiếu khảo sát thu thập từ các đối tượng nộp thuế, kết quả được tổng hợp ở bảng 5.

Bảng 5. Đánh giá về hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước về quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn

DVT: Phần trăm (%)

T	Tiêu chí đánh giá	Tổng phiếu	Phản đối		Tạm chấp nhận		Đồng ý	
			Số phiếu	%	Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	Sự phức tạp của hệ thống thuế làm giảm sự tuân thủ thuế của NNT	68	10	14,7	15	22,1	43	63,2
2	Sự ổn định của chính sách thuế làm tăng sự tuân thủ thuế của NNT	68	7	10,3	11	16,2	50	73,5
3	Sự phân cấp quản lý thu càng rõ ràng, hợp lý sự tuân thủ thuế của NNT càng cao	68	10	14,7	14	20,6	44	64,7
4	Thủ tục hồ sơ thuế đơn giản sẽ tạo điều kiện cho NNT tuân thủ thuế tốt hơn	68	6	8,8	10	14,7	52	76,5
5	Sau mỗi lần bị kiểm tra thuế, chủ NNT sẽ tuân thủ thuế tốt hơn	68	11	16,2	16	23,5	41	60,3
6	Việc xử lý các vi phạm về thuế là rõ ràng, minh bạch, các hình phạt và mức tiền phạt vi phạm về thuế cao thì NNT tuân thủ thuế tốt hơn	68	9	13,2	15	22,1	44	64,7

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Người nộp thuế về cơ bản chủ yếu đồng ý với các chính sách pháp luật và cơ chế quản lý thu NSNN đang áp dụng trên địa bàn huyện Vân Đồn. Cơ chế chính sách về quản lý thu NSNN phù hợp, linh hoạt sẽ khuyến khích nộp thuế, tạo điều kiện tăng nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu, tránh được tình trạng thất thu NSNN. Ngược lại, những quy định không phù

hợp với thực tế sẽ gây khó khăn cho cấp địa phương trong triển khai thực hiện thu và quản lý thu ngân sách.

Về tổ chức bộ máy tại các cơ quan thu NSNN: Thông qua các phiếu khảo sát thu thập từ 22 đối tượng cơ quan quản lý thu, kết quả tổng hợp ở bảng 6.

Bảng 6. Đánh giá cơ cấu về bộ máy cơ quan quản lý thu NSNN trên địa bàn Vân Đồn

DVT: Phần trăm (%)

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Tổng phiếu	Phản đối		Tạm chấp nhận		Đồng ý	
			Số phiếu	%	Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	Bộ máy tổ chức tại cơ quan quản lý thu có sự bố trí khoa học, hợp lý	22	2	9,1	6	27,3	14	63,6
2	Sự phân cấp quyền hạn, chức năng của từng vị trí làm việc rõ ràng, cụ thể	22	3	13,6	7	31,8	12	54,5
3	Trình độ nhân sự được sắp xếp một cách hợp lý theo năng lực từng cá nhân	22	1	4,5	6	27,3	15	68,2
4	Việc sắp xếp nhân sự có sự cân nhắc tới nguyện vọng, sở thích của cán bộ thu	22	2	9,1	7	31,8	13	59,1

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Hiện nay, bộ máy quản lý tại các cơ quan thu trên địa bàn huyện Vân Đồn nhìn chung được tổ chức, bố trí hợp lý, khoa học, phù hợp khối lượng công việc của từng bộ phận, với trình độ chuyên môn, năng lực của từng cá nhân cán bộ trực tiếp thực hiện thu NSNN; được trang bị kỹ thuật hiện đại sẽ giúp theo dõi, quản lý tốt tới từng đối tượng thực hiện

thu nộp NSNN, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm công tác thu và quản lý thu NSNN trên địa bàn được nâng cao.

Về trình độ, thái độ của cán bộ tại các cơ quan thu NSNN:

Thông qua các phiếu khảo sát thu thập từ cán bộ tại các cơ quan thu và các đối tượng nộp thuế, kết quả tổng hợp ở bảng 7.

Bảng 7. Đánh giá kết quả về trình độ của cán bộ làm công tác thu NSNN tại các cơ quan quản lý thu

DVT: (%)

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Tổng phiếu	Phản đối		Tạm chấp nhận		Đồng ý	
			Số phiếu	%	Số phiếu	%	Số phiếu	%
1	Cán bộ làm công tác thu NSNN có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt	90	6	6,7	17	18,9	67	74,4
2	Cán bộ làm công tác thu NSNN có tinh thần trách nhiệm cao, xử lý công việc nhanh chóng, chính xác	90	5	5,6	16	17,8	69	76,7
3	Cán bộ làm công tác thu có thái độ vui vẻ, hòa nhã, nhiệt tình	90	7	7,8	11	12,2	72	80,0
4	Cán bộ làm công tác thu sẵn sàng giải đáp những thắc mắc từ phía NNT	90	10	11,1	15	16,7	65	72,2

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

Hiện nay, bộ máy làm công tác thu và quản lý thu tại các cơ quan thu trên địa bàn huyện Vân Đồn nhìn chung có trình độ chuyên môn, năng lực tương đối cao (chủ yếu là trình độ đại học), khả năng xử lý công việc nhanh gọn, chính xác. Tiêu chí được đánh giá thấp nhất “Cán bộ làm công tác thu NSNN tại các cơ quan thu sẵn sàng giải đáp những thắc mắc từ phía NNT” được đánh giá “đồng ý” thấp nhất, chiếm 72,2%.

Như vậy, năng lực, trình độ của cán bộ làm công tác quản lý thu NSNN có ý nghĩa quyết định đến sự thành công và hiệu quả quản lý thu NSNN tùy theo vị trí công tác của cán bộ trong hệ thống. Cán bộ với nhận thức, ý thức, nhiệt tình, bản lĩnh chính trị cao, có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, thông thạo sử dụng các công cụ hiện đại sẽ giúp triển khai, quản lý tốt thu NSNN. Ngược lại, cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ yếu sẽ dễ dẫn đến thất thu, bội chi ảnh hưởng lớn đến khả năng tự cân đối NSNN tại địa phương.

Trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật tại cơ quan thu: Thông qua các khảo sát thu thập từ cán bộ tại các cơ quan thu và các đối tượng nộp thuế, cho thấy: Hiện nay, trụ sở làm việc của các cơ quan đều được trang bị đầy đủ các phương tiện, cơ sở vật chất hiện đại,... để phục vụ tốt cho công việc của mình. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm việc và thuận tiện cho NNT thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thu nộp vào NSNN: Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thu nộp vào NSNN là một biện pháp hết sức quan trọng trong việc chống thất thu NSNN. Nó là một khâu không thể thiếu trong công tác quản lý thuế. Trong giai đoạn 2016-2018, các cơ quan, đơn vị nộp thuế trên địa bàn huyện đều chấp hành theo đúng quy định của Nhà nước.

Ý thức chấp hành pháp luật về thu ngân sách của người nộp thuế (NNT): Hiện nay, ý thức chấp hành luật pháp về thu NSNN của người nộp thuế được nâng cao rõ rệt và phát triển theo chiều hướng tích cực. Ý thức chấp hành luật pháp về

thu ngân sách của NNT có ý nghĩa quan trọng, ý thức càng cao thì mức thu NSNN càng lớn, tránh tình trạng thất thoát, nợ đọng thuế, từ đó sẽ nâng cao hiệu quả thu NSNN của địa phương.

3.5. Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn Huyện Vân Đồn

Về tổ chức bộ máy: Để củng cố và cải tiến mô hình tổ chức nhằm tăng cường công tác quản lý thu NSNN tại huyện Vân Đồn, cần phải quan tâm đến một số nội dung trọng tâm sau đây:

- Phải đảm bảo tổ chức bộ máy có hiệu quả, tinh giảm, gọn nhẹ, đồng thời quản lý bao quát, chặt chẽ đối tượng nộp thuế. Cho nên, cần phải có những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Về đội ngũ cán bộ, công chức quản lý thu: Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức vừa có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tư cách đạo đức tốt. Trên cơ sở đội ngũ cán bộ thuế hiện có, cần tiến hành phân loại và có kế hoạch bồi dưỡng năng lực cho cán bộ ngành thuế. Trước hết, chú trọng đội ngũ đội trưởng đội thuế các huyện, phường, cán bộ thanh tra và cán bộ thuế làm công tác tuyên truyền. Cần khuyến khích ý thức tự học, tự tu dưỡng rèn luyện của cán bộ thuế. Xử lý kỷ luật nghiêm khắc đối với cán bộ vi phạm bằng hình thức theo quy định.

Về cơ chế thu NSNN: Tích cực đổi mới cơ chế quản lý thu ngân sách trên địa bàn huyện. Trong điều kiện Luật quản lý thuế 2019 đã được ban hành và triển khai thực hiện, cơ chế tự kê khai tự nộp thuế được áp dụng rộng rãi với mọi đối tượng, các cơ quan quản lý cần phải tạo được sự thuận lợi, tự giác cho các đối tượng thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước nhưng rất cần tăng cường việc kiểm tra giám sát việc tuân thủ và thực thi pháp luật trong mọi lĩnh vực và đối tượng.

Về công tác phối hợp: Tiếp tục tăng cường mối quan hệ hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan trong bộ máy quản lý thu ngân sách cấp huyện. Hiện nay, bộ máy quản lý ở cấp huyện có phòng Tài chính Kế hoạch, Chi cục Thuế, Kho bạc Nhà nước nhưng chỉ có cơ quan Tài

chính là trực thuộc chính quyền địa phương, còn lại các cơ quan chuyên ngành dọc trực thuộc Bộ Tài chính. Vì vậy, để đảm bảo sức mạnh tổng hợp của bộ máy quản lý thu ở cấp huyện phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cần có cơ chế phối hợp, chỉ đạo, trong đó cần xác định vai trò nòng cốt, trung tâm phòng Tài chính Kế hoạch trong bộ máy để chỉ đạo và điều hành toàn bộ công tác tài chính cấp huyện.

Về ứng dụng công nghệ thông tin: Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào công tác quản lý thu nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu NSNN trên địa bàn. Ứng dụng CNTT và xây dựng cấu trúc cơ bản của hệ thống thuế theo hướng hiện đại vào công tác quản lý thuế là một trong những nhiệm vụ quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế. Để ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý thu NSNN ở huyện Vân Đồn, trước hết cần trang bị đủ máy móc, thiết bị tin học, phần mềm quản lý chuyên dùng và phần mềm kế toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngân sách về chuyên môn và kỹ năng cơ bản. Trong thời gian tới cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao trình độ tin học cho các cơ quan, đơn vị, các cơ quan liên quan của cấp tỉnh để phục vụ công tác quản lý thu NSNN ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu, chức năng nhiệm vụ của công việc.

Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát là một biện pháp hết sức quan trọng trong công tác quản lý thu NSNN. Làm tốt công tác thanh tra tài chính về việc kiểm soát thu NSNN, góp phần tập trung đầy đủ, kịp thời nguồn thu ngân sách về cho Nhà nước, tăng nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thanh tra tài chính đối với việc thu ngân sách, kiểm soát và xử phạt nghiêm minh những tập thể, cá nhân có hành vi trốn thuế, vi phạm Luật NSNN, thực hành việc tiết kiệm, chống lãng phí.

4. KẾT LUẬN

Ngân sách nhà nước được coi là huyết mạch của nền kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy cho sự phát triển kinh tế nhanh và bền vững, thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, là công cụ để nhà nước quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả quản lý nền kinh tế. Trong đó, công tác quản lý thu NSNN có vai trò hết sức quan trọng đối với quản lý NSNN nói chung và đối với công tác quản lý của chính quyền địa phương nói riêng. Công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn huyện Vân Đồn trong những năm gần đây đã có nhiều tiến bộ, luôn hoàn thành vượt kế hoạch được giao, góp phần đảm bảo nguồn lực tài chính cho phát triển KTXH của địa phương. Trong 3 năm (2016-2018) tốc độ tăng thu bình quân đạt 158,33%. Có kết quả như vậy là do Vân Đồn có điều kiện về kinh tế xã hội, vị trí địa lý thuận lợi, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thu trên địa bàn... Tuy nhiên, công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn còn nhiều những hạn chế. Để khắc phục những hạn chế đó, cần thực hiện một số giải pháp như: hoàn thiện bộ máy tổ chức, xây dựng cơ chế thu phù hợp ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thu, và làm tốt công tác thanh tra, kiểm soát... cần áp dụng một hệ thống các giải pháp đồng bộ, có hiệu quả từ khâu quản lý lập dự toán, chấp hành thu, chi dự toán đến công tác quyết toán và thanh tra, kiểm tra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2016), Thông tư số 84/2016/TT-BTC ngày 17/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp NSNN đối với các khoản thuế và thu nội địa.
2. Bộ Tài chính (2016), Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.
3. Chính Phủ (2016), Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN năm 2015.
4. Kho bạc Nhà nước Vân Đồn, “Báo cáo thu và vay ngân sách nhà nước qua các năm 2016-2018”.
5. Thống kê Tỉnh Quảng Ninh, “Niêm giám thông kê năm 2017.
6. Quốc hội (2015), Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.
7. Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn, “Quyết định về việc công khai quyết toán ngân sách các năm 2016-2018”.

SOLUTIONS TO PERFECT THE MANAGEMENT OF STATE BUDGET REVENUE OF DISTRICT: CASE STUDY IN VAN DON DISTRICT QUANG NINH PROVINCE

Doan Thi Han¹, Bui Thi Minh Nguyet¹, Kieu Hong Thuy²

¹*Vietnam national University of Forestry*

²*VanDon-QuangNinh State Treasury*

SUMMARY

The district budget connects between the province budget and commune budget. Through the collection of secondary data sources in the reports and primary data through the questionnaires on the management of state budget collection in Van Don district, Quang Ninh province shows: This is a locality that has had success in the state budget management, especially the management of state budget revenue. In 3 years (2016-2018), the average revenue growth rate reached 158.33%. This result is due to Van Don's socio-economic conditions, favorable geographical position, close coordination between revenue agencies... However, the management of state budget revenues in the province is still limited. In this report, after studying and analyzing the state budget management situation in Van Don district, the authors have proposed some solutions such as: perfecting the organizational structure, appropriate revenue mechanisms, applying information technology to the revenue management, and doing well performing the inspection, control... From there, they create motivation to improve the efficiency of state budget revenue management in the next time.

Keywords: Management of state budget revenues, state budget, state budget of Van Don district.

Ngày nhận bài : 03/01/2020

Ngày phản biện : 12/02/2020

Ngày quyết định đăng : 20/02/2020